

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ

ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NGHỆ NHÂN ƯU TÚ

**Đơn vị : CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH CHẾ BIẾN
GỖ TÙNG DƯƠNG**

Đại diện : Nguyễn Khánh Toàn

**Địa chỉ : Xã Vũ Chính, Thành phố Thái Bình, tỉnh
Thái Bình**

Điện thoại: 0363 743 899

VŨ CHÍNH, NĂM 2015



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÀNH TÍCH
Đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân Ưu tú"

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên (khai sinh): **NGUYỄN KHÁNH TOÀN** Giới tính: Nam
- Tên gọi khác (nếu có): Không
- Ngày, tháng, năm sinh: ngày 30 tháng 01 năm 1969
- Dân tộc: Kinh
- Nguyên quán: Xã Vũ Chính, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
- Hộ khẩu thường trú: Số 467, đường Hoàng Văn Thái, tổ 2, xã Vũ Chính, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
- Tên nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ: Chế tác nhà gỗ kiến trúc cổ
- Năm bắt đầu thực hành nghề thủ công mỹ nghệ: 1989
- Điện thoại liên hệ: 0363 743 899 Di động: 0982 036 467
- Địa chỉ liên hệ: Số 467, đường Hoàng Văn Thái, tổ 2, xã Vũ Chính, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
- Người liên hệ khi cần: Nguyễn Hải Tùng; Điện thoại: 0164 597 3972
- Số lượng học trò đã truyền dạy được: 110 người

II. QUÁ TRÌNH THAM GIA THỰC HIỆN NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

Từ Trung tâm Thành phố Thái Bình vào theo hướng Thái Bình - Kiến Xương, đến gần cầu Kim rẽ phải, dễ nhận ra xưởng mộc với diện tích 7.000 m², đang hoạt động nhộn nhịp bởi tiếng máy cưa gỗ, bào xẻ. Đây chính là Cơ sở sản xuất kinh doanh chế biến gỗ Tùng Dương.

Khoảng 10 năm trở lại đây, tôi đã gắn với công việc quen thuộc và chuyên sâu là cất dựng những ngôi nhà gỗ kiến trúc cổ. Bởi thế, mà trong tỉnh hay ngoài tỉnh, mỗi khi nhắc đến nhà gỗ cổ truyền, ai cũng biết đến người thợ mang tên Nguyễn Khánh Toàn, chủ cơ sở sản xuất kinh doanh chế biến gỗ Tùng Dương. Sinh ra và lớn lên ở một miền quê thuần nông, thôn Vũ Trường, xã Vũ Chính, Thành phố Thái Bình. Với niềm tự hào và đam mê nghệ thuật kiến trúc truyền thống của Việt Nam mà ngay từ thời trai trẻ tôi đã luôn đau đáu một nỗi niềm làm sao để có thể kế thừa và phát huy được những kiến thức, giá trị nghệ thuật cũng như kiến trúc truyền thống của cha ông, bởi thế học xong phổ thông, tôi

xin cha mẹ cho đi học nghề. Người thầy đã dạy tôi là cụ Nguyễn Khắc Tiến, làng mộc cổ truyền xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, Hà Nội, nay đã mất, đã dạy anh cái đạo đức con người từ nét ăn, nét ở sau mới đến việc học. Người thầy tài hoa ấy đã để lại trong tôi sự khâm phục cả về tài năng và đạo đức nghề nghiệp. Cụ trở thành thợ cả khi mới ngoài 20 tuổi và có nhiều học trò trong vùng theo học nghề, sau lễ nhập môn một tuần, tôi được thầy cho đi làm tại các công trình, thời gian đó là năm 1985.

Sau hai năm học việc, thạo các thao tác từ cắt cưa, kéo xẻ, đục hòng cột, bảo hoành, bào rui, bào cột đến công đoạn khó hơn như sà m đóng, mực thước, đục hoa văn. Năm 1989, khi thạo nghề, tôi quyết mở xưởng riêng, xưởng chính là nhà mình, trong tay có 10 thợ, đầu tiên tôi chỉ nhận những công việc nhỏ, lẻ như: nhà nhỏ, hai vì kèo, hai vì kẻ... Từ năm 1989 đến nay, tôi chuyên sâu vào cất dựng những ngôi nhà gỗ kiến trúc cổ, chùa, đền thờ, miếu mạo và trùng tu di tích lịch sử.

Có thời gian, nét nhà cổ bị thay thế bởi những ngôi nhà cao tầng, nhưng may thay những năm trở lại đây, người ta đã nhận ra giá trị và vẻ đẹp văn hóa của ngôi nhà kiến trúc cổ. Cuộc sống khá hơn, nhu cầu cất dựng những ngôi nhà cổ không còn là cá biệt. Bởi thế, tôi ít có thời gian nghỉ ngơi. Khách hàng của tôi đã vượt ra khỏi Thái Bình, lan sang Hà Nội, Hòa Bình, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Nam Định, Bắc Ninh, Thanh Hóa...

Tùy vào yêu cầu của khách mà tôi cất giữ những ngôi nhà cổ khác nhau, loại dờ cổ, dờ kim như ngôi nhà Kẻ Chuyền, giường chóp, nhà có đường cánh chuốt từ trên xuống dưới thiên đục cốn thủng. Nhà cổ truyền thống như Đền A Sào, gồm 5 gian Bái Đường, 3 gian hậu cung, với 36 cột, đường kính 42cm, bằng gỗ lim, 4 cột chính với đường kính 60cm, đóng đồ lụ, cửa bức bàn phía trước, rộng 370 m², 30 thờ làm ròng rã trong 10 tháng. Đây là ngôi đền đòi hỏi về kỹ thuật, mỹ thuật rất cao, bởi nhà đặc cổ. gỗ khó làm, đây là công trình nghệ thuật đáng nhớ trong đời thợ cả.

Bên cạnh những người thợ cao tuổi còn có những người thợ trẻ như anh Nguyễn Mạnh Hùng giỏi về sà m, đóng. Với vốn có khoảng gần 10 tỷ, ngoài trả lương cho thợ gần 30 người tập trung, trên 80 người vệ tinh với mức lương từ 5-7 triệu đồng/tháng. Tôi luôn chủ động được các đơn đặt hàng của khách, mỗi gỗ như: gỗ Mít, Thanh Hóa, Nghệ An; gỗ Đinh, Hương, Sến, Táu nhập khẩu từ Lào.

Luôn lấy chữ tín làm đầu, cạnh tranh lành mạnh, làm việc theo đúng lời các cụ xưa dạy "hữu xạ tự nhiên hương", không cần quảng bá cho mình, vì chính những người này lại giới thiệu khách hàng khác cho tôi.

III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ

3.1. Đặc trưng của nhà cổ

Đặc trưng của nhà cổ là mọi chi tiết gỗ được chạm trổ mềm mại, tinh tế và hầu như không dùng đến đinh, thay vào đó dùng mộng để lắp ghép. Như vậy, vừa đảm bảo độ bền chắc cho ngôi nhà và càng sử dụng lại càng thấy sự hài hòa trong từng thớ gỗ.

3.2. Đặc điểm của nhà cổ

a) Bộ khung nhà - vì kèo:

Trong kiến trúc cổ Việt Nam thường gặp nhất nhà rường với bộ khung nhà (bộ vì) được liên kết theo kiểu "giá chiêng, chồng rường". Vì giá chiêng, có hình giống như cái giá để treo chiêng, gồm hai trụ chông và thanh bắc ngang trên hai trụ. Trụ có thể được chuyển hoá thành đầu hay cột tròn, giữa giá chiêng có thể

có tấm ván trang trí hình lá đề hoặc hình quầng lửa. Vì chông rường được tạo bởi các dầm gỗ có độ dài thu dần chông lên nhau tạo thành hình tam giác, các dầm đặt trực tiếp lên nhau hoặc có những đầu gỗ đệm. Ở vì kèo truyền thống thì có câu đầu nối ngang 2 vì, chông rường xếp trên xà nách.

Trong khung nhà có cột (bao gồm cột cái và cột quân), các loại xà ngang (chịu kéo liên kết các cột với nhau), bẩy, kẻ.

Sau này khi được xây dựng ở miền Trung, hệ kết cấu nhà gỗ được cải biến thành nhiều hệ kết cấu mới rất đa dạng như “chông rường - giả thủ” hay còn gọi là “trính chông - con đội” tức là không có kèo mà ba cây chính chông lên nhau, liên kết với ba con đội. Kiểu liên kết vì kèo này rất phổ biến.

b) Mái nhà cổ:

Hệ mái của kiến trúc cổ mang nhiều nét đặc trưng so với kiến trúc cổ Phương Đông: Mái dốc thẳng đến gần riềm mái được đỡ bởi bẩy (có tác dụng như đòn bẩy), tỷ lệ chiều cao mái chiếm 2/3 so với chiều cao công trình.

Triền mái của kiến trúc cổ thẳng, không cong, nhưng héch lên ở góc mái tạo sự thanh thoát, lấy cảm hứng từ mũi thuyền của nền văn hóa sông nước. Hệ kết cấu mái bao gồm các thành phần chính sau:

- Hoành hay còn gọi là xà gỗ là các dầm chính đỡ mái đặt nằm ngang theo chiều dài nhà, vuông góc với khung nhà.

- Dui hay còn gọi là rui là các dầm phụ trung gian, đặt dọc theo chiều dốc mái (trực giao với hoành), gối lên hệ thống hoành.

- Mè là các dầm phụ nhỏ, đặt trực giao với dui, song song với hoành, gối lên hệ dui. Khoảng cách giữa các mè là nhỏ nhất, vừa đủ để lợp ngói. Việc sử dụng hệ kết cấu hoành - dui - mè, nhằm phân nhỏ nhịp của kết cấu đỡ mái thành hệ lưới vừa đủ để lát lớp gạch màn và lợp ngói bên trên.

Mái nhà cổ cũng có nhiều loại, do vậy hệ giàn mái cũng có chút khác đi để phù hợp với nhu cầu sử dụng và thẩm mỹ của mái nhà

- Hình thức hai mái, hai đầu hồi bít đốc

- Hình thức bốn mái, với hai mái phụ hai đầu hồi gọi là hai chái nhà. Mỗi chái nhà gồm một hàng cột quân (có thể thêm một hàng cột hiên), các hàng cột này xoay vuông góc với các hàng cột trong các gian chính.

c) Hệ cột:

Trong bộ khung nhà kiến trúc cổ, cột là bộ phận chịu lực nén, hầu như được đặt trên các đế cột bằng đá mà không có bất kỳ mối liên kết nào giữa phần thân cột và phần đế. Công trình vững chắc được là hoàn toàn dựa vào sức nặng, sức đè nén của nó.

Điểm nổi bật ở cột là mập và phình to ở giữa. Có thể có thêm từ 1, 2 hay nhiều loại cột cùng tồn tại trong một hệ khung nhà. Thường thấy 3 loại cột chính:

- Cột cái: cột chính của nhà đặt ở hai đầu nhịp chính tạo chiều sâu cho gian giữa. Nối hai cột cái là câu đầu.

- Cột quân hay cột con: cột phụ ngắn hơn cột cái, nằm ở đầu nhịp phụ hai bên nhịp chính. Khác biệt chiều cao của cột cái và cột con tạo ra độ dốc của mái nhà. Xà nách nối cột con với cột cái.

- Cột hiên: nằm ở hiên nhà, phía trước, ngắn hơn cột con. Kẻ bẩy nối cột con và cột hiên.

Ở mỗi đầu cột, đều có liên kết mộng với các xà dọc, xà ngang..., chân cột cũng liên kết với các xà ngưỡng. Toàn bộ hệ chịu lực được kết dính với nhau

bằng liên kết mộng, không cần sự hỗ trợ của keo dán hay kim loại. Các mối liên kết ngang dọc giữa cột và xà tạo nên một kết cấu hình hộp vững chắc.

d) Xà:

Xà là các giằng ngang liên kết các cột lại với nhau, bao gồm các xà nằm trong khung nhà và nằm ngoài khung nhà. Xà nằm trong khung nhà gồm có:

- Xà lòng, tức câu đầu hay chénh: liên kết các cột cái của khung.
- Xà nách hay thuận: liên kết cột quân vào cột cái, trong khung.

Các loại xà nằm ngoài khung gồm có:

- Xà thượng liên kết đỉnh các cột cái; xà này song song với chiều dài của nhà.

- Xà hạ hay xà đại, liên kết các cột cái tại cao độ đỉnh cột quân, gần sát vị trí liên kết xà lòng, xà nách vào cột cái. Xà này cũng chạy song song với chiều dài của nhà.

- Xà tử thượng (xà trên của cột con): liên kết các cột quân của các khung ở bên trên.

- Xà tử hạ (xà dưới của cột con): liên kết các cột quân của các khung ở bên dưới, tại mức độ cao ngay trên hệ cửa bức bàn.

- Xà ngưỡng nối các cột quân ở vị trí ngưỡng cửa. Xà này đỡ hệ thống cửa bức bàn.

- Xà hiên liên kết các cột hiên của các khung.

- Thượng lương, còn gọi là đòn dông hay xà nóc đặt trên đỉnh mái.

e) Bẫy - kẻ:

Bẫy hay bẫy hậu hoặc bẫy hiên: là dầm nằm trong khung liên kết vào cột quân phía sau nhà, đỡ phần mái vẩy phía sau. Đối với nhà ở thì tiền kẻ, hậu bẫy. Đối với các công trình công cộng như đình làng, thường bốn mặt đều có hiên thoáng không có cột hiên, nên thường dùng bẫy hiên.

Kẻ là các dầm đơn, đặt theo phương chéo của mái nhà, gác lên các cột bằng liên kết mộng, thường có các loại kẻ sau:

- Kẻ ngói là kẻ gác từ cột cái sang cột quân, trong khung;

- Kẻ hiên là kẻ gác từ cột quân sang cột hiên, trong khung. Một phần kẻ hiên được kéo dài dầm xuyên qua cột hiên để đỡ phần chân mái.

Bẫy kẻ ngoài tính chất chịu lực nó còn là vị trí ưa thích của những nghệ nhân điêu khắc xưa. Nội dung điêu khắc mô phỏng theo tâm linh, đời sống, văn hóa tùy theo thể loại các công trình từ nhà ở đến đình làng, tôn giáo.

f) Các bộ phận kết cấu khác:

- Con rường là các đoạn gồ đỡ mái dạng dầm gỗ hộp để đỡ hoành mái, được đặt chồng lên nhau. Chiều dài của chúng thu ngắn dần cân theo chiều vát của mái, các con rường càng ở trên cao thì càng ngắn. Ở vì nóc các con rường nằm chồng lên câu đầu.

- Con lợn còn gọi là rường bụng lợn: là con rường trên cùng, gồ lên con rường bên dưới qua hai đoạn cột ngắn gọi là trụ trốn, và làm nhiệm vụ đỡ xà nóc (thượng lương). Bên dưới rường bụng lợn (giữa hai trụ trốn) là ván lá, thường để điêu khắc trang trí. Con lợn có thể được thay bằng giá chiêng.

- Rường cụt là loại rường nằm ở vì nách (giữa cột cái và cột quân), chúng nằm chồng trên xà nách, chúng cũng đỡ hoành và vẫn thu dần chiều dài khi lên cao theo độ dốc mái.

3.3. Điều kiện để làm nhà cổ

Nhờ siêng năng, chịu khó học hỏi nên chưa đầy 20 tuổi, tôi đã tự xây được một ngôi nhà gỗ và sở hữu một xưởng mộc nhỏ. Cũng nhờ những đặc tính đó nên tôi sớm trở thành người thợ nổi tiếng trong và ngoài tỉnh; được nhiều đơn đặt hàng mới như xây lắp các công trình: đình, chùa, nhà thờ, nhà cổ trên địa bàn các tỉnh phía Đông Bắc Bộ. Qua bàn tay của mình, hàng trăm mái đình, chùa được gọt đẽo một cách tinh xảo, hoa văn nổi trội mang tính thẩm mỹ cao.

Dù đã ở tuổi 50, nhưng tôi luôn tìm đến những vùng trung du, miền núi để tìm kiếm những loại gỗ cho phù hợp với yêu cầu của khách hàng. Không chỉ tự làm giàu từ lao động chân chính, tôi còn là người thợ cả trong xã, giữ vai trò quan trọng trong việc truyền nghề, dạy nghề cho thế hệ trẻ. Tại xưởng, luôn có khoảng 30 thợ, người thì đến học việc, người học xong, xin làm tại Cơ sở. Đơn thuần là cơ sở hoạt động trong lĩnh vực xây lắp nhà gỗ nhưng tôi đã có nhiều đóng góp trong sự nghiệp xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

3.4. Những công trình hiện có

Việc phục chế, sưu tập nhà cổ là niềm đam mê bất tận đối với tôi. Hơn 20 năm đam mê nghề, với bao khát khao giữ lửa cho nghề, đến nay tôi đã tạo dựng hàng trăm công trình lớn nhỏ.

Các công trình do tôi sáng tác, thiết kế, thi công và xây lắp trong thời gian làm nghề gồm: Văn phòng làm việc của Công ty CP Liên Bảo Thành, nhà ở ông Nguyễn Khánh Toàn, nhà thờ tổ chùa Tổng Vũ, nhà thờ mẫu chùa Tổng Vũ, nhà thờ họ Nguyễn, xã Vũ Chính và nhà thờ họ Nguyễn, xã Vũ Lạc, TP Thái Bình; nhà Linkway 06-Công ty TNHH sản xuất hàng thể thao Maxport, cổng chùa Vũ Lạc, chùa Phúc Khánh (TP Thái Bình), cổng chùa Đông Cường (Đông Hưng), chùa Lăng Đông (Kiến Xương); đền A Sào (Quỳnh Phụ); chùa Đồng Đại (Vũ Thư); Văn phòng Công ty CP văn phòng phẩm Hải Phòng; chùa Đông Các (Đông Hưng); chùa Ninh Bình, huyện Nho Quan (Ninh Bình).

IV. TÊN SẢN PHẨM, TÁC PHẨM TIÊU BIỂU

4.1. Văn phòng làm việc:

- Văn phòng làm việc tiêu biểu gồm: Văn phòng công ty CP Liên Bảo Thành, CCN Trần Lãm, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- Văn phòng Công ty văn phòng phẩm Hải Phòng, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng.
- Nhà linkway 06 - Công ty TNHH sản xuất hàng thể thao Maxport, KCN Nguyễn Đức Cảnh, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

4.2. Nhà thờ:

- Nhà thờ Tổ chùa Tổng Vũ, Nhà thờ mẫu chùa Tổng Vũ, xã Vũ Chính, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- Nhà thờ họ Nguyễn, xã Vũ Chính, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- Nhà thờ họ Nguyễn, xã Vũ Lạc, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

4.3. Chùa, cổng chùa:

- Chùa Phúc Khánh, phường Phúc Khánh, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
- Cổng chùa Vũ Lạc, xã Vũ Lạc, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

- Cổng chùa Đông Cường, xã Đông Cường, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

- Chùa Lãng Đông, xã Trà Giang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

- Chùa Đồng Đại, xã Đồng Thanh, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

- Chùa Đông Các, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

- Chùa Ninh Bình, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

4.4. Đền thờ:

- Đền A Sào, xã An Thái, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đền thờ liệt sỹ huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

- Đền thờ Bác Hồ với nông dân, phường Hoàng Diệu, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

4.5. Nét độc đáo của các công trình:

a) Đền A Sào

Nằm bên dòng sông Hóa, bến Tượng nơi gắn liền với sự tích Hưng Đạo Vương cưỡi Voi dẫn quân đi đánh giặc Nguyên Mông, đền A Sào tọa lạc uy nghiêm cổ kính và mang trong mình biết bao giá trị văn hóa lịch sử của vương triều nhà Trần và chiến tích lừng lẫy ba lần đại phá quân Nguyên của quân dân nhà Trần. Từ một đại bản doanh tích trữ binh lương đến cuộc chia tay lịch sử trào nước mắt của Quốc Công Tiết Chế Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn. Với những giá trị lịch sử - văn hóa có một không hai đó, ngày 14/4/2011, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch đã cấp bằng Di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia cho Khu di tích Đình, Đền, Bến tượng A Sào.

- Ngôi đền được thiết kế theo lối chữ đình, vẫn với hình ảnh quen thuộc của đền chùa bắc bộ là góc đao, bờ guột, hệ chồng rường, bảy chịu lực... nhưng đặc biệt hơn là ngôi đền được thiết kế với hai tầng - tám mái với chính xác cao độ thể hiện tay nghề cũng như sự tinh tế của người thợ như hàng dân quyền chính xác từ bái đường đến hậu cung, bờ nóc của mái một chạm khít với dãi tàu của mái hai, toàn bộ các kết cấu và chi tiết được liên kết với nhau bằng mộng mà ta không nhìn thấy bất kì một khe hở.

- Nổi bật chính giữa gian bái đường là bốn cột cái chính, đường kính 600mm, vừa là bốn cột chịu lực chính lại vừa toát nên sự uy nghiêm, bề thế của ngôi đền, mặt khác bốn cột chính đó cũng như là biểu tượng cho các vị tướng trụ cột của vương triều Trần như Hưng Đạo Vương, Trần Quang Khải, Yết Kiêu, Giã Tượng...

- Kiến trúc của ngôi đền là sự kế thừa và phát huy hoàn chỉnh của nghệ thuật kiến trúc truyền thống vùng đồng bằng bắc bộ như bờ nóc vút cong ở hai đầu hồi, được tạo nên bởi độ réo (độ chênh về cỡ cao độ giữa các vì) giữa các bước gian, một nét đặc trưng khác trong kiến trúc là, trên mặt đứng tổng thể thì phần mái chiếm 2/3 tổng chiều cao của công trình, nhưng nhờ có tám góc đao cao 1,2m vươn lên mềm mại và dứt khoát mà công trình như trở nên thanh thoát, nhẹ nhàng, tránh được sự nặng nề của công trình.

- Toàn bộ phần mái được trang trí bằng hình tượng như long châu, phượng mớm ở các góc đao, con kìm ở đầu hồi, con nghê trên góc mái, hay hình tượng lưỡng long châu mặt nguyệt.

- Nghệ thuật trạm khắc trong kiến trúc của ngôi đền là sự tiếp thu có chọn lọc các giá trị nghệ thuật thời Lý Trần như hình tượng hỏa mây đục theo thể "đuôi bò" ở trên con chông rường, hình tượng rồng bốn móng, hay hình tượng các hỏa mây vươn lên sắc nhọn thể hiện cái oai hùng, cái hào khí Đông A.

- Hệ thống cửa bức bàn tuy không cầu kì, khoa trương, nhưng lại rất tinh tế trong từng chi tiết với hệ thống cửa thượng song hạ bản ngoài gian bái đường và hệ thống cửa trạm tứ linh (long, ly, quy, phượng) trong hậu cung.

b) Chùa Lãng Đông

- Nằm soi bóng bên dòng sông Trà Giang hiền hòa là Tòa Đại Hùng Bảo Điện, được thiết kế với kiến trúc độc đáo, mặt bằng theo hình chữ công như vẫn thường thấy tại một số công trình cổ còn sót lại. Nhưng đặc sắc hơn cả là sự sáng tạo tài tình của người thợ khi sáng tạo nên ba gian hậu cung với ba tầng, 12 mái, kết nối với năm gian bái đường bằng gian ống muống, sự kết nối linh hoạt giữa ba tầng hậu cung với hai tầng mái của gác chuông, gác trống bởi hệ thống mái phụ.

- Không phá bỏ lề thói cũ trong thiết kế các công trình truyền thống bằng gỗ nhưng ở đây, người nghệ nhân đã phát huy kiến thức được chắt lọc từ bao đời với sự sáng tạo của bản thân để tạo nên ba tầng mái hậu cung và hai tầng mái gác chuông, gác trống vươn lên ngạo nghễ, thể hiện cái tinh hoa của người thợ mà không làm mất đi vẻ uy nghiêm, tĩnh mịch của nơi thờ tự.

- Đặc sắc và ấn tượng nhất đối với công trình chùa Trà Giang, đó là hệ thống hành lang che mưa, che nắng xung quanh, toàn bộ hệ mái hành lang được nâng đỡ chịu lực hoàn toàn bằng hệ con sơn chông đầu với độ vươn 1,75m che phủ toàn bộ hành lang đi xung quanh. Hệ con sơn được liên kết vào cột bởi mộng mang cá. Đây có thể coi là sự kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống một cách khá tinh tế.

c) Tượng đài Bác Hồ với nông dân

Tượng đài được xây dựng tại Quảng trường Thái Bình, thuộc tổ 38, phường Hoàng Diệu, Thành phố Thái Bình. Dự kiến, Công trình Tượng đài này sẽ được hoàn thành vào năm 2017. Tượng đài là công trình văn hóa đặc biệt có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật cao; có giá trị văn hóa, chính trị sâu sắc, khắc sâu tình cảm của nhân dân cả nước nói chung, của nhân dân Thái Bình nói riêng; nơi đây không chỉ dành cho các hoạt động chính trị, văn hóa, xã hội của người dân, mà còn là điểm nhấn của không gian, kiến trúc, một điểm du lịch lịch sử, văn hóa, tâm linh của du khách.

V. KHEN THƯỞNG

- Được Hội Sinh vật cảnh tỉnh tặng Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong triển lãm sinh vật cảnh tại Hội chợ quốc tế nông nghiệp đồng bằng Bắc bộ năm 2014 theo Quyết định số 52/QĐ-SVC ngày 19/11/2014.

- Được Chủ tịch UBND Thành phố Thái Bình tặng Giấy khen vì đã có thành tích trong phong trào sản xuất kinh doanh giỏi 5 năm 2010-2014 theo Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 07/01/2015.

- Được Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình tặng Giấy khen cho vì đã tích cực ủng hộ sự nghiệp xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Bình năm 2014 với số tiền ủng hộ là 300 triệu đồng.

VI. KỶ LUẬT

Hình thức kỷ luật: Không

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng sau khi được phong tặng danh hiệu "Nghệ nhân Ưu tú" ./.

Vũ Chính, ngày 13 tháng 5 năm 2015

Vũ Chính, ngày 08 tháng 5 năm 2015

XÁC NHẬN
CỦA UBND XÃ VŨ CHÍNH
CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH

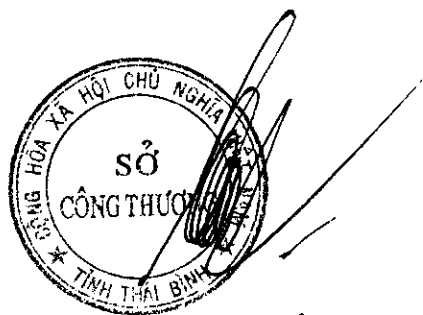
Nguyễn Xuân Tiên

NGƯỜI KHAI

Nguyễn Khánh Toàn

Thái Bình, ngày 18 tháng 5 năm 2015

XÁC NHẬN
CỦA GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG



GIÁM ĐỐC

Vũ Ngọc Khiếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHAI SẢN PHẨM
(trưng bày, lưu giữ ở di tích lịch sử văn hóa, bảo tàng)

Họ và tên: Nguyễn Khánh Toàn

Ngày sinh: 30/01/1969

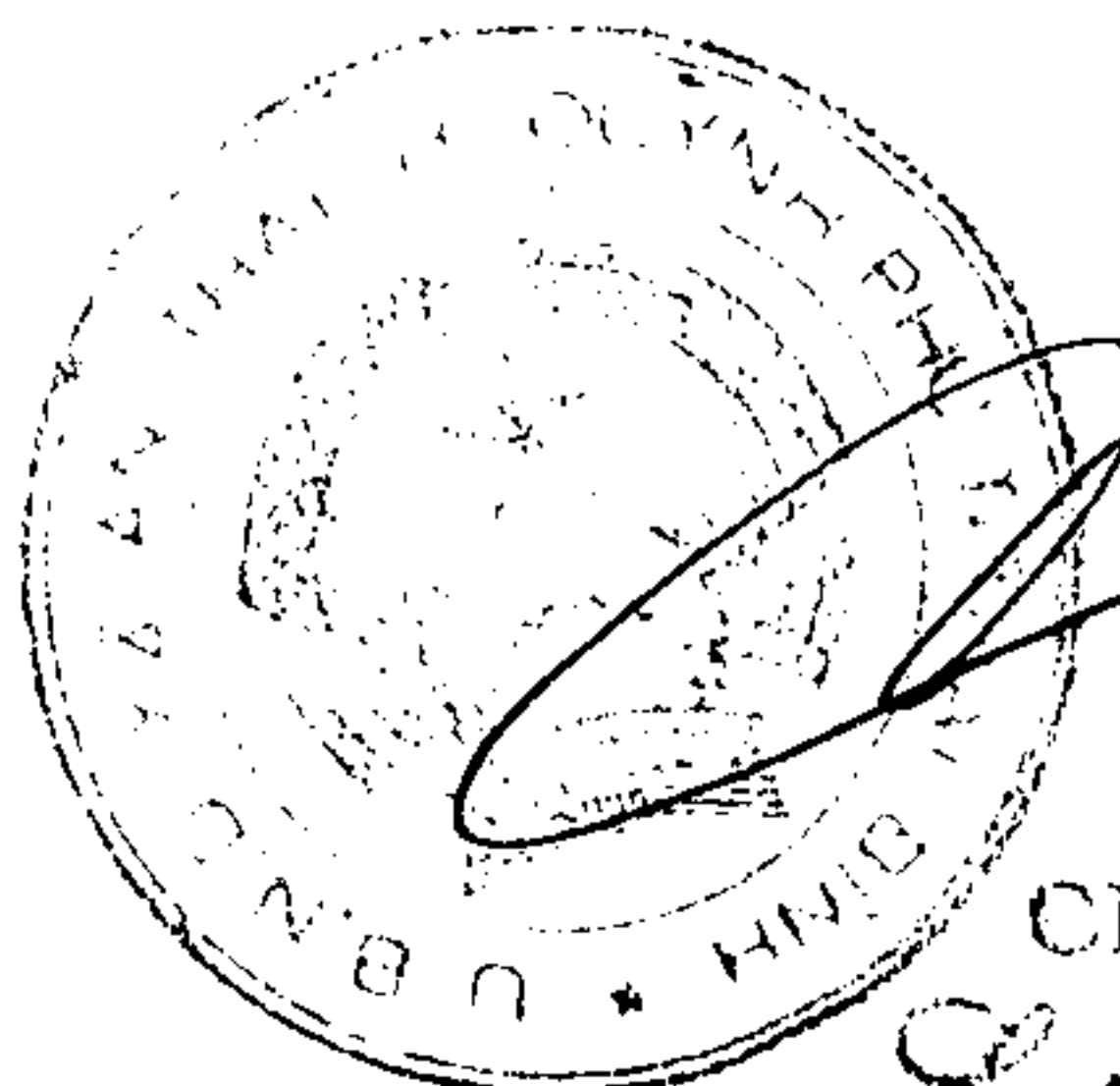
Hộ khẩu thường trú: số 467 đường Hoàng Văn Thái, tổ 2, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Tôi có chế tác một số sản phẩm (nhà gỗ kiến trúc cổ) tiêu biểu, có giá trị văn hóa, kỹ thuật cao, hiện đang được trưng bày, lưu giữ ở di tích lịch sử văn hóa bảo tàng, như sau:

Tên sản phẩm	Nơi trưng bày, lưu giữ	Địa chỉ	Số lượng
Đền A Sào	Thờ Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn	Xã An Thái, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	01 (SP)

An Thái, ngày 12 tháng 5 năm 2015

Xác nhận của
UBND xã An Thái


CHỦ TỊCH UBND XÃ
Lương Quang Cường

Thái Bình, ngày 08 tháng 5 năm 2015

Người khai

Nguyễn Khánh Toàn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHAI SẢN PHẨM
(trưng bày, lưu giữ ở di tích lịch sử văn hóa, bảo tàng)

Họ và tên: Nguyễn Khánh Toàn

Ngày sinh: 30/01/1969

Hộ khẩu thường trú: số 467 đường Hoàng Văn Thái, tổ 2, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Tôi có chế tác một số sản phẩm (nhà gỗ kiến trúc cổ) tiêu biểu, có giá trị văn hóa, kỹ thuật cao, hiện đang được trưng bày, lưu giữ ở di tích lịch sử văn hóa bảo tàng, như sau:

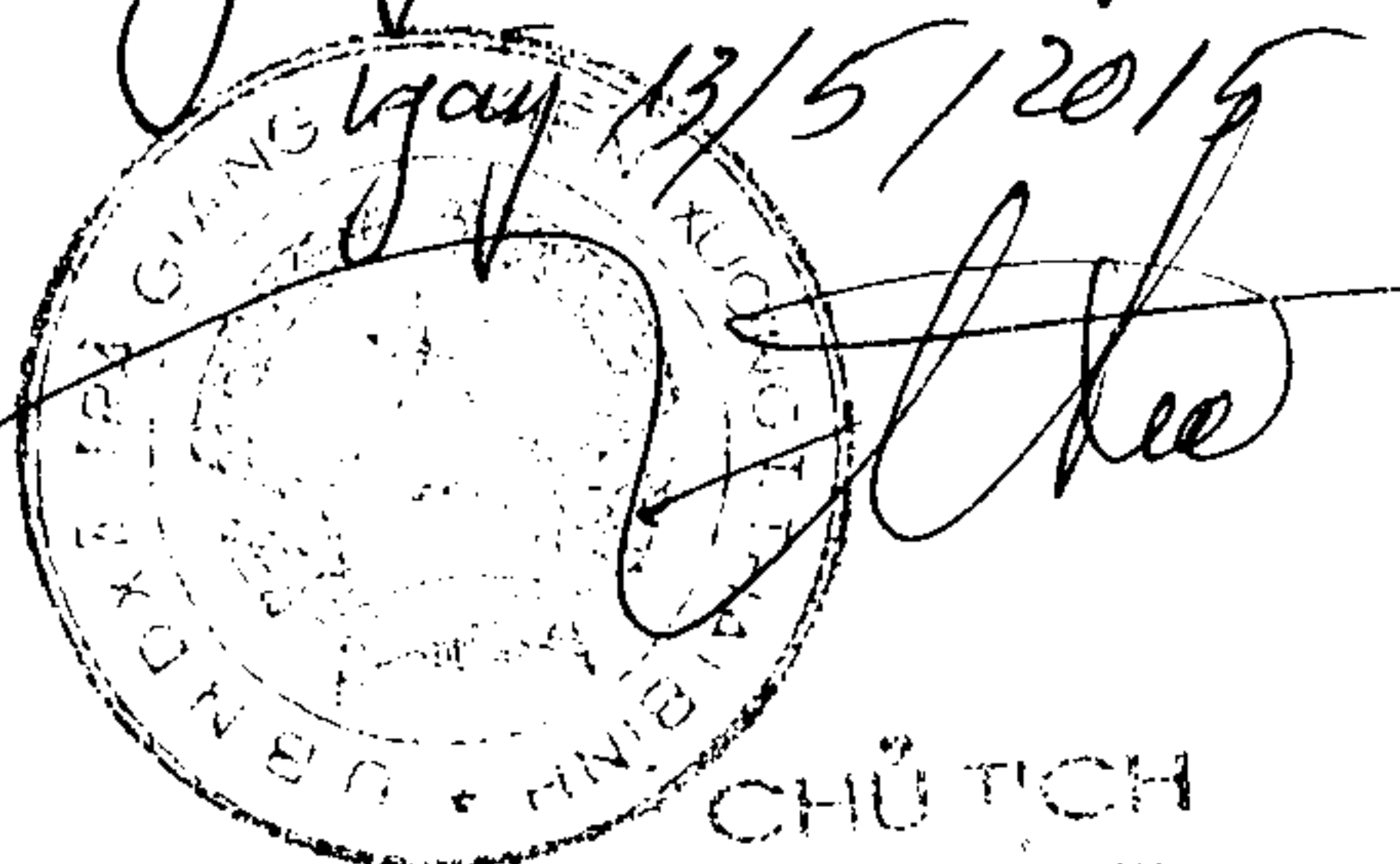
Tên sản phẩm	Nơi trưng bày, lưu giữ	Địa chỉ	Số lượng
Ngôi Tam Bảo, Chùa Lãng Đông	Chùa Lãng Đông	Xã Trà Giang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	01 (SP)

Trà Giang, ngày 13 tháng 5 năm 2015

Xác nhận của

UBND xã Trà Giang

Ông Nguyễn Khánh Toàn
là người thiết kế và thi
công công trình ngôi Tam
Bảo chùa Lãng Đông xã
Trà Giang - Kiến Xương - T. Bình



CHỦ TỊCH
Đoàn Văn Dung

Thái Bình, ngày 08 tháng 5 năm 2015

Người khai

(Signature)

Nguyễn Khánh Toàn